

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về Ngân hàng	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán	4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B02/TCTD-HN)	6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B03/TCTD-HN)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B04/TCTD-HN)	10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B05/TCTD-HN)	11

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Giấy phép Hoạt động Ngân hàng Thương mại Cổ phần

Số 0051/NH-GP ngày 25 tháng 3 năm 1994

Giấy phép Hoạt động Ngân hàng Thương mại Cổ phần do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp có thời hạn hoạt động là 99 năm kể từ ngày của Giấy phép. Giấy phép Hoạt động Ngân hàng Thương mại Cổ phần được sửa đổi lần gần nhất vào ngày 14 tháng 7 năm 2005.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp

Số 0200253985 ngày 14 tháng 1 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp được sửa đổi lần gần nhất (lần thứ 26) vào ngày 1 tháng 3 năm 2016.

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch
Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch Thường trực
Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch
Ông Lê Văn Tần	Phó Chủ tịch
Ông Lê Tuấn Anh	Phó Chủ tịch (từ nhiệm ngày 15/8/2017)
Ông Hoàng Minh Tân	Thành viên
Ông Alexandre Maymat	Thành viên (miễn nhiệm ngày 15/6/2017)
Bà Thái Thị Phương Hòa	Thành viên (miễn nhiệm ngày 21/4/2017)
Bà Trần Thị Nguyệt	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21/4/2017)
Bà Lê Thị Thanh Bình	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21/4/2017) và miễn nhiệm ngày 15/8/2017)
Bà Đoàn Thị Thanh Hương	Thành viên độc lập

Ban Kiểm soát

Ông Bùi Trung Kiên	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên
Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25/9/2017 và miễn nhiệm ngày 8/2/2018)
Ông Đặng Bảo Khánh	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 5/7/2017)
Ông Lê Văn Tần	Phó Tổng Giám đốc phụ trách (bổ nhiệm ngày 4/7/2017)
Bà Lê Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất
Ông Lê Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám đốc
Bà Văn Thị Hằng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1/11/2017)
Bà Trần Thị Thanh Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Dương Bích Hằng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1/1/2018)
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hướng Minh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15/8/2017)

Người đại diện theo pháp luật

Bà Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
-------------------	----------------------------

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á bao gồm huy động và nhận các khoản tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn, trung và dài hạn tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các dịch vụ thanh toán, ngân quỹ và các dịch vụ khác theo phê duyệt của NHNN; đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết và các công ty khác, đầu tư vào trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo các quy định hiện hành.

Trụ sở chính

25 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Công ty Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.


Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán áp dụng cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm đối với việc đảm bảo an toàn cho các tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn chặn và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 56. Các báo cáo tài chính hợp nhất này thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam.



Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc

Lê Văn Tân 
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách
Chữ ký được ủy quyền

Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GỬI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CỔ ĐÔNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Ngân hàng") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 30 tháng 3 năm 2018. Các báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên cùng các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 56.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với các báo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam.

Vấn đề khác

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2016 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính hợp nhất này vào ngày 30 tháng 3 năm 2017.

Thay mặt và đại diện cho Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Nguyễn Phi Lan
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0573-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Đỗ Đức Hậu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2591-2018-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 1995
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Như đã nêu trong Thuyết minh số 2.1 của các báo cáo tài chính hợp nhất, các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo là không nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

Mẫu số B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

		Tại ngày 31 tháng 12 năm		
		Thuyết minh	2017 Triệu đồng	2016 Triệu đồng
A	TÀI SẢN			
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	3	735.333	708.369
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4	3.409.370	2.364.806
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	5	17.229.949	15.215.142
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		15.168.298	10.755.668
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		2.061.651	4.459.474
IV	Chứng khoán kinh doanh	6	4.460.342	-
1	Chứng khoán kinh doanh		4.460.342	-
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	10.911	-
VI	Cho vay khách hàng	8	69.921.052	58.445.297
1	Cho vay khách hàng		70.525.510	58.988.895
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(604.458)	(543.598)
VII	Hoạt động mua nợ	9	41.832	50.575
1	Mua nợ		41.832	63.818
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	(13.243)
VIII	Chứng khoán đầu tư	10	22.060.211	19.731.935
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		18.248.264	15.446.564
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		4.876.430	4.897.110
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(1.064.483)	(611.739)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	11	179.024	183.187
3	Đầu tư vào công ty liên kết		72.000	72.000
4	Đầu tư dài hạn khác		107.024	111.187
X	Tài sản cố định	12	374.686	347.157
1	Tài sản cố định hữu hình		230.084	243.208
a	Nguyên giá		571.560	546.079
b	Giá trị khấu hao lũy kế		(341.476)	(302.871)
2	Tài sản cố định vô hình		144.602	103.949
a	Nguyên giá		242.951	187.729
b	Giá trị khấu hao lũy kế		(98.349)	(83.780)
XI	Bất động sản đầu tư	13	260.921	290.134
a	Nguyên giá		266.115	293.904
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.194)	(3.770)
XII	Tài sản có khác	14	6.325.329	6.028.360
1	Các khoản phải thu		1.570.119	1.592.150
2	Các khoản lãi, phí phải thu		2.525.250	2.130.200
4	Tài sản có khác		2.238.918	2.312.200
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bằng khác		(8.958)	(6.190)
TỔNG TÀI SẢN CÓ			125.008.960	103.364.962

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 56 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

Mẫu số B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 Triệu đồng	2016 Triệu đồng
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	15	310.758	348.189
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	16	32.601.506	20.779.035
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		18.711.084	12.939.085
2 Vay các tổ chức tín dụng khác		13.890.422	7.839.950
III Tiền gửi của khách hàng	17	80.039.516	72.130.806
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	7	-	65.794
V Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay Ngân hàng chịu rủi ro	18	393	393
VI Phát hành giấy tờ có giá	19	3.728.000	2.900.000
VII Các khoản nợ khác	20	2.154.182	1.260.915
1 Các khoản lãi, phí phải trả		1.797.500	1.187.167
3 Các khoản phải trả và công nợ khác		356.682	73.748
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		118.834.355	97.485.132
VIII VỐN CHỦ SỞ HỮU	21	6.174.605	5.879.830
1 Vốn của tổ chức tín dụng		5.465.881	5.465.881
a Vốn điều lệ		5.465.826	5.465.826
g Vốn khác		55	55
2 Quỹ của tổ chức tín dụng		219.358	173.629
5 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		489.366	240.320
TỔNG VỐN		6.174.605	5.879.830
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		125.008.960	103.364.962

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 56 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

Mẫu số B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017	2016
			Triệu đồng	Triệu đồng
I	NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	37		
1	Bảo lãnh vốn vay		104.043	12.500
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C		350.549	627.427
3	Bảo lãnh khác		1.095.660	662.703
II	CÁC CAM KẾT ĐƯA RA	37		
1	Cam kết giao dịch hối đoái		77.715.724	41.747.320
	- Cam kết mua ngoại tệ		12.821.780	3.350.333
	- Cam kết bán ngoại tệ		12.856.973	3.365.180
	- Cam kết giao dịch hoán đổi		52.036.971	35.031.807
2	Các cam kết khác		5.515.574	571.152



Nghiêm Thị Thu Nga
Người lập



Nguyễn Thị Hoài Phương
Kế toán trưởng



Lê Văn Tấn
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 56 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

Mẫu số B03/TCTD-HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 Triệu đồng	2016 Triệu đồng
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	7.371.235	6.149.615
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	23	(5.398.816)	(4.306.583)
I Thu nhập lãi thuần		1.972.419	1.843.032
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	24	212.709	149.651
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	25	(147.231)	(105.456)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		65.478	44.195
III Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	26	7.570	(15.548)
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		57.643	-
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27	89.671	36.589
5 Thu nhập từ hoạt động khác		2.201	3.559
6 Chi phí hoạt động khác		(1.177)	(1.365)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	28	1.024	2.194
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	29	1.970	3.031
VIII Chi phí hoạt động	30	(1.268.553)	(1.119.317)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		927.222	794.176
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(545.991)	(648.279)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		381.231	145.897
7 Chi phí thuế TNDN hiện hành	31	(76.373)	(29.108)
8 Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII Chi phí thuế TNDN		(76.373)	(29.108)
XIII Lợi nhuận sau thuế		304.858	116.789
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	546	203

Nghiêm Thị Thu Nga
Người lập

Nguyễn Thị Hoài Phương
Kế toán trưởng

Lê Văn Tàn
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 56 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Phương pháp trực tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2017 Triệu đồng	2016 Triệu đồng
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	6.976.212	5.574.889
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(4.788.510)	(3.769.439)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	64.026	46.855
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	158.240	21.041
05	Thu nhập khác	873	1.686
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	200	509
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.210.140)	(957.614)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong kỳ	(47.081)	(28.199)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		1.153.820	889.728
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	2.397.823	(1.794.474)
10	Tăng về kinh doanh chứng khoán	(7.241.362)	(3.384.445)
11	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(10.911)	-
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(11.514.629)	(15.875.841)
13	Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất	(48.986)	-
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	98.082	169.247
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15	(Giảm)/tăng các khoản nợ NHNN	(37.431)	166.712
16	Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	11.822.471	2.705.995
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	7.908.710	15.112.372
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá	828.000	-
19	Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	-	(15.640)
20	(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(65.794)	51.479
21	Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	242.215	(52.458)
22	Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	1.399	-
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5.533.407	(2.027.325)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
01	Mua sắm tài sản cố định	(97.472)	(48.922)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	260
04	Mua sắm bất động sản đầu tư	(21.264)	(19.000)
05	Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	63.354	44.816
08	Tiền thu từ đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	4.163	-
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	1.970	3.031
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(49.249)	(19.815)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
		-	-
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	-	-
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	5.484.158	(2.047.140)
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	32 13.828.843	15.875.983
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	32 19.313.001	13.828.843

Nghiêm Thị Thu Nga
Người lập

Nguyễn Thị Hoài Phương
Kế toán trưởng



Lê Văn Tân
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 30 tháng 3 năm 2018